**CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ ĐÁP ÁN**

**MÔN ĐỊA LÍ L**

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT:**

**Câu 1:** *(3 điểm)*

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam:

a) Nêu vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ và ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ?

b) Kể tên các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ? Nêu vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ?

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
| a | Giáp: Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, ĐBSCL, Campuchia, Biển Đông  ý nghĩa:Nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế, giao lưu với các vùng xung quanh và với quốc tế. | 1.5 |
| b. | Tp Hồ Chí Minh, Dồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh,Long An, Tiền Giang  Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữ vị trí kinh tế quan trọng không chỉ với ĐNB mà còn với các tỉnh phía Nam và cả nước. | 1.5 |

**Câu 2:** *(3 điểm)*

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam:

a) Nêu đặc điểm dân cư, xã hội của vùng Đông Nam Bộ ?

b) Vùng Đông Nam Bộ gồm những tỉnh, thành nào? Những tỉnh, thành nào ở vùng Đông Nam Bộ giáp với vùng Đồng bằng sông Cửu Long ?

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
| a | - Đặc điểm: đông dân, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước; TP Hồ Chí Minh là một trong những TP đông dân nhất cả nước. | 1.5 |
| b. | Tp Hồ Chí Minh, Dồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, | 1 |
| Những tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ giáp với vùng Đồng bằng sông Cửu Long là TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh | 0.5 |

**CAU HỎI MỨC DỘ HIỂU:**

**Câu 1:** *(2 điểm)*

Trình bày những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Vùng Đông Nam Bộ đối với vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ?

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
|  | - Thuận lợi: nhiều tài nguyên để phát triển kinh tế: đất badan, khí hậu cận xích đạo, biển nhiều hải sản, nhiều dầu khí ở thềm lục địa... | 1 |
| - Khó khăn: trên đất liền ít khoáng sản, nguy cơ ô nhiễm môi trường. | 1 |

**Câu 2:** *(2 điểm)*

Trình bày đặc điểm kinh tế công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ ?

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
|  | - Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng.  - Cơ cấu sản xuất cân đối, đa dạng. | 1 |
| - Một số ngành công nghiệp quan trọng: dầu khí, điện, điện tử, cơ khí, công nghệ cao, chế biến thực phẩm.  - Các trung tâm: TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu. | 1 |

**CAU HỎI VẬN DỤNG THẤP:**

**Câu 1:** *(2 điểm)*

Dựa vào bảng số liệu sau:

*Tỉ trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam so với ba vùng*

*kinh tế trọng điểm của cả nước, năm 2005**(đơn vị %)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Diện tích** | **Dân số** | **GDP** |
| Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam | 39,3 | 20,0 | 42,7 |
| Ba vùng kinh tế trọng điểm | 100,0 | 100,0 | 100,0 |

a) Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước năm 2005.

b) Nêu nhận xét.

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
| a | Vẽ đúng biểu đồ cột chồng, có chú giải, tên biểu đồ | 1.5 |
| b | Nhận xét : diện tích và GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chiếm tỉ lệ rất cao | 0.5 |

**Câu 2:** *(2 điểm)*

Dựa vào bảng số liệu sau:

*Cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh, năm 2002 (đơn vị %)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Nông, lâm, ngư nghiệp** | **Công nghiệp, xây dựng** | **Dịch vụ** |
| 100,0 | 1,7 | 46,7 | 51,6 |

a) Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh

b) Nêu nhận xét.

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
| a | Vẽ đúng biểu đồ tròn, có chú giải, tên biểu đồ | 1.5 |
| b | Nhận xét : dich vụ cao nhất, kế tiếp là công nghiệp. thấp nhất là nông nghiệp | 0.5 |

**Câu 3:** *(2 điểm)*

Cho bảng số liệu:

*Tình hình khai thác và xuất khẩu dầu thô của nước ta*

*(Đơn vị: triệu tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1999** | **2000** | **2001** | **2002** |
| **Dầu thô khai thác** | 15,2 | 16,2 | 16,8 | 16,9 |
| **Dầu thô xuất khẩu** | 14,9 | 15,4 | 16,7 | 16,9 |

a) Vẽ biểu đồ cột thể hiện tình hình khai thác và xuất khẩu dầu thô của nước ta, giai đoạn năm 1999 - 2002.

b) So sánh sản lượng dầu thô khai thác và dầu thô xuất khẩu, giải thích nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
| a | Vẽ đúng biểu đồ cột ghép, có chú giải, tên biểu đồ | 1 |
| b | So sánh : sản lượng dầu thô khai thác gần bắng dầu thô xuất khẩu, năm 2002 bằng nhau | 1 |
| Giải thích :do công nghiệp chế biến dầu chưa phát triển |

**CAU HỎI VẬN DỤNG CAO:**

**Câu 1:** *(1 điểm)*

Nguồn lợi thủy sản hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long đang bị suy giảm, nêu những nguyên nhân dẫn đến suy giảm và đề ra các biện pháp khắc phục.

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
|  | Nguyên nhân : khai thác quá mức, sử dụng phương tiện khai thác mang tính ủy diệt( điện ,hóa chất…), môi trường bị ô nhiễm… | 0.5 |
| Giải pháp :Trồng rừng ngập mặn, tăng cường đánh bắt xa bờ,, không sử dụng phương tiện khai thác mang tính ủy diệt( điện ,hóa chất…), bảo vệ môi trường. | 0.5 |

# Câu 2: *(1 điểm)*

# Chủ trương ưu tiên đánh bắt hải sản xa bờ có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế và an ninh quốc phòng của nước ta ?

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
|  | Ưu tiên đánh bắt hải sản xa bờ có ý nghĩa lớn đối với kinh tế và an ninh quốc phòng của nước ta : khai thác hải sản nhiều hơn, tăng thu nhập cho ngư dân và đóng góp cho đất nước, bão vệ chủ quyền biển đảo ở vùng biển xa bờ | 1 |

# Câu 3: *(1 điểm)*

Thế mạnh kinh tế của tỉnh Đồng Tháp là nông nghiệp hay công nghiệp ? vì sao ?

Đáp án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Điểm |
|  | Thế mạnh kinh tế của tỉnh Đồng Tháp là nông nghiệp | 0.5 |
| Vì : điều kiện tự nhiên như đất phù sa, nguồn nước dồi dào, khí hậu tốt, dân có truyền thống sản xuất nông nghiệp…. | 0.5 |